

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
ĐIỆN TOÀN CẦU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 33
8. Phụ lục	34

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (Công ty mẹ) và các Công ty con (bao gồm Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem và Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0301446863 (số cũ 4103004205) cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 3 năm 2006, lần thứ 3 ngày 23 tháng 4 năm 2007, thứ 5 ngày 07 tháng 11 năm 2007, lần thứ 6 ngày 19 tháng 02 năm 2008, lần thứ 7 ngày 29 tháng 10 năm 2008, lần thứ 8 ngày 08 tháng 01 năm 2009 và lần thứ 9 ngày 13 tháng 7 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 10 năm 2006, lần thứ 4 ngày 13 tháng 10 năm 2007 và thứ 10 ngày 12 tháng 5 năm 2010 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	5.654.460.000	26,23
Nguyễn Hữu Dũng	300.000.000	1,39
Lâm Thiếu Quân	45.540.000	0,21
Các cổ đông khác	57.757.790.000	72,17
Cộng	63.757.790.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10, Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3 99 73 955
Fax : (84-8) 3 99 73 956
E-mail : info@glt.vnn.vn
Website : www.glt.com.vn
Mã số thuế : 0301446863

Hoạt động chính của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, máy phát điện, thiết bị chống sét;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các sản phẩm do doanh nghiệp bán ra;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ;

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử (không gia công cơ khí tại trụ sở);
- Mua bán hàng kim khí điện máy, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, trang thiết bị dạy học, vật liệu xây dựng, đồng, sắt, thép và các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin;
- Sản xuất, cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống;
- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện);
- Xây dựng giao thông, thủy lợi;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng kho bãi;
- Môi giới và kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất và sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, hóa chất (không sản xuất tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	51%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu	Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, lắp đặt thiết bị điện	100%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh, xây dựng	41%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Trong kỳ, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 09 tháng 4 năm 2010 như sau:

- Chia cổ tức đợt 2 năm 2009 6.358.475.000 VND
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu 25.431.670.000 VND

41044
 CÔNG
 RÁCH HHI
 KIỂM T
 TỬ
 N T P I

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hồ Quốc An	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lean Chee Yeow	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hsun Tony Cau Fong	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Trung Hà	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Trịnh Thị Thúy Liễu	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2008	-
Bà Lê Thị Thanh Thảo	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	09 tháng 4 năm 2010
Bà Võ Phước Thụy An	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	09 tháng 4 năm 2010	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Tổng Giám đốc	13 tháng 7 năm 2009	-
Ông Tạ Huy Phong	Giám đốc điều hành	01 tháng 10 năm 2007	-
Ông Nguyễn Tâm Trí	Phó Giám đốc	01 tháng 10 năm 2007	-
Ông Vĩnh Nhi	Phó Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Lê Quang Thiện	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2009	01 tháng 6 năm 2010

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

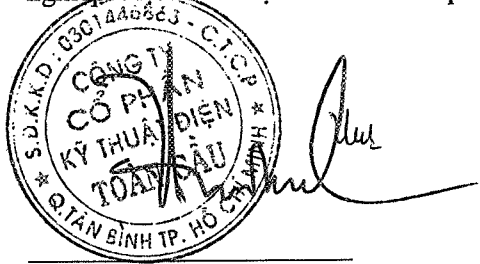
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

48-C
TY
HỮU H
N VÀ
ÁN
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Hữu Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2010.





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0854/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU VÀ CÁC CÔNG TY CON**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (Công ty mẹ) và các Công ty con (bao gồm Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem và Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 16 tháng 8 năm 2010, từ trang 07 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các Công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung – Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		106.306.741.404	133.550.424.534
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.343.274.468	3.775.873.868
1. Tiền	111		9.843.274.468	3.775.873.868
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.500.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.000.000.000	6.584.500.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	14.000.000.000	6.584.500.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.824.813.307	89.417.201.173
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	40.220.827.645	80.855.431.681
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.695.201.425	3.800.547.727
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	482.043.383	5.352.117.282
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(573.259.146)	(590.895.517)
IV. Hàng tồn kho	140		22.282.911.068	27.404.848.175
1. Hàng tồn kho	141	V.7	22.954.775.866	27.851.873.057
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(671.864.798)	(447.024.882)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.855.742.561	6.368.001.318
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	2.239.515.859	2.302.389.244
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		19.699.831	159.912.862
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		28.383.942	40.979.644
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	5.568.142.929	3.864.719.568

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		69.819.472.289	68.677.630.894
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.584.079.882	1.997.811.850
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.425.474.688	1.549.299.299
<i>Nguyên giá</i>	222		4.367.143.556	4.197.689.252
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.941.668.868)	(2.648.389.953)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	158.605.194	448.512.551
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	24.278.398.342	26.804.969.858
<i>Nguyên giá</i>	241		37.471.299.036	36.928.117.914
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(13.192.900.694)	(10.123.148.056)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		40.744.541.160	37.242.152.920
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	34.486.129.133	32.456.115.903
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	6.258.412.027	4.786.037.017
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.212.452.905	2.632.696.266
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		544.629.476	176.341.667
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		25.647.604	25.647.604
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	2.642.175.825	2.430.706.995
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		176.126.213.693	202.228.055.428

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		53.168.225.737	88.407.932.658
I. Nợ ngắn hạn	310		44.127.900.587	83.007.812.074
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	8.197.383.795	27.660.682.035
2. Phải trả người bán	312	V.18	12.142.029.804	32.872.669.208
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	5.842.134.843	3.132.210.582
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	9.695.928.444	11.883.159.944
5. Phải trả người lao động	315		46.006.658	486.549.847
6. Chi phí phải trả	316	V.21	2.090.827.479	2.517.577.203
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	4.654.219.902	938.074.868
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.23	1.188.447.889	1.009.691.253
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	270.921.773	2.507.197.134
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.040.325.150	5.400.120.584
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	9.040.325.150	5.400.120.584
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		117.645.540.138	108.305.932.786
I. Vốn chủ sở hữu	410		117.645.540.138	108.305.932.786
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	89.189.460.000	63.757.790.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	623.231.132	623.231.132
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(225.341.132)	(225.341.132)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	237.615.549	239.165.485
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	4.208.816.022	4.208.816.022
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	23.611.758.567	39.702.271.279
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ			5.312.447.818	5.514.189.984
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		176.126.213.693	202.228.055.428

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	81.084.737.887	95.743.223.997
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	5.389.405	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	81.079.348.482	95.743.223.997
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	50.348.818.578	59.766.164.298
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.730.529.904	35.977.059.699
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.072.661.602	402.332.639
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.746.734.029	5.016.196.186
Trong đó: chi phí lãi vay	23		840.794.772	2.470.426.843
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.726.957.478	12.792.512.747
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.002.756.618	2.193.608.222
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.326.743.381	16.377.075.183
11. Thu nhập khác	31		78.012.692	36.754.907
12. Chi phí khác	32		21.614.452	173.986.385
13. Lợi nhuận khác	40		56.398.240	(137.231.478)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		2.030.013.230	1.407.075.514
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.413.154.851	17.646.919.219
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	4.131.264.729	2.570.804.124
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	192.313.112
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.281.890.122</u>	<u>14.883.801.983</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		582.257.834	557.239.333
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>15.699.632.288</u>	<u>14.326.562.650</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.764</u>	<u>1.629</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2010



PHAN THỊ KIM ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.413.154.851	17.646.919.219
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.13	3.368.927.879	3.694.145.789
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	207.203.545	(15.527.664)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(168.264.152)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.746.403.551)	(1.783.070.217)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	840.794.772	2.470.426.843
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.915.413.344	22.012.893.970
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		40.374.054.234	29.440.628.821
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.897.097.191	(29.418.380.870)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.883.212.468)	(25.553.629.665)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(305.414.424)	33.106.308
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21, VI.4	(835.289.787)	(2.564.212.160)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(3.108.987.103)	(4.925.015.671)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.543.392.929	5.180.172.433
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(10.544.042.388)	(4.224.390.304)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.053.011.528	(10.018.827.138)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(385.503.329)	(597.764.140)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	15.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(28.517.094.600)	(1.124.518.790)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.568.514.590	709.757.702
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(939.295.000)	(4.100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	599.845.107	216.088.012
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.673.533.232)	(4.880.937.216)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

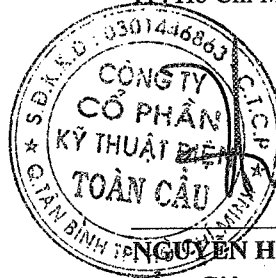
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	2.279.950.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	13.380.245.868	88.557.310.381
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(32.833.447.940)	(54.408.836.900)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(6.358.475.000)	(13.788.627.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.811.677.072)	22.639.796.481
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		8.567.801.224	7.740.032.127
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.775.873.868	3.339.107.172
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(400.624)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	12.343.274.468	11.079.139.299

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2010



PHAN THỊ KIM ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (Công ty mẹ) và các Công ty con (bao gồm Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem và Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Công ty mẹ

- a. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- b. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – lắp đặt, dịch vụ, thương mại.
- c. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán thiết bị điện, điện tử, máy phát điện, thiết bị chống sét. Dịch vụ lắp ráp, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra. Mua bán thiết bị phòng cháy, chữa cháy; Thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn; Camera quan sát, thiết bị chiếu sáng. Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các sản phẩm do doanh nghiệp bán ra. Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng. Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử (không gia công cơ khí tại trụ sở). Mua bán hàng kim khí điện máy, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giám điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, trang thiết bị dạy học, vật liệu xây dựng, đồng, sắt, thép và các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí. Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Sản xuất, cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng kho bãi. Môi giới và kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê. Nghiên cứu chế tạo, sản xuất và sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, hóa chất (không sản xuất tại trụ sở). Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tổng số các công ty con : 2

3. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty TNHH một thành viên sản xuất kỹ thuật điện Toàn Cầu	Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%

4. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	41%	41%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Các Công ty con

Các Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là Công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho Công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của Công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các Công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	2 – 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 6

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 6 năm đối với trạm trụ và 5 năm đối với trạm ghép.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được trích lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành. Mức trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính từ 0,35% đến 3% doanh thu công trình lắp đặt có yêu cầu bảo hành. Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Đại hội đồng cổ đông và Quyết định của Hội đồng quản trị của từng Công ty trong Tập đoàn.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
30/6/2010 : 18.544 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	135.383.437	192.940.305
Tiền gửi ngân hàng	9.707.891.031	3.582.933.563
Các khoản tương đương tiền (*)	2.500.000.000	-
Cộng	12.343.274.468	3.775.873.868

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho Công ty cổ phần tin học Siêu Tính vay với lãi suất 16%/năm	1.000.000.000	-
Cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong vay	-	5.294.500.000
Cho Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu vay với lãi suất 13%/năm	13.000.000.000	1.290.000.000
Cộng	14.000.000.000	6.584.500.000

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	39.359.300.676	80.839.914.932
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	861.526.969	15.516.749
Cộng	40.220.827.645	80.855.431.681

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phó Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	3.986.725.653	3.594.088.583
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	5.708.475.772	206.459.144
Cộng	<u>9.695.201.425</u>	<u>3.800.547.727</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền cho Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong mượn	-	5.005.229.400
Tiền cho Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu (GI) mượn	25.752.851	48.822.388
Tiền cho Công ty TNHH liên doanh Global Sitem mượn	-	-
Phải thu tiền lãi cho vay	124.438.888	-
Các khoản phải thu khác	331.851.644	298.065.494
Cộng	<u>482.043.383</u>	<u>5.352.117.282</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	3.149.901
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	29.670.783
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	573.259.146	558.074.833
Cộng	<u>573.259.146</u>	<u>590.895.517</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	590.895.517
Hoàn nhập dự phòng	<u>(17.636.371)</u>
Số cuối kỳ	<u>573.259.146</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.411.287.806	3.682.409.347
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.997.833.741	14.705.549.420
Thành phẩm	1.397.898.606	3.088.383.496
Hàng hóa	8.147.755.713	6.375.530.794
Cộng	<u>22.954.775.866</u>	<u>27.851.873.057</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	447.024.882
Trích lập dự phòng	<u>224.839.916</u>
Số cuối kỳ	<u>671.864.798</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí khuôn	19.377.596	31.818.182	(1.500.000)	49.695.778
Công cụ, dụng cụ văn phòng	409.562.918	317.963.177	(334.126.015)	393.400.080
Tiền thuê đất, tiền thuê đất các trạm thu phát sóng	1.873.448.730	2.445.417.577	(2.522.446.306)	1.796.420.001
Cộng	2.302.389.244	2.795.198.936	(2.858.072.321)	2.239.515.859

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	1.712.472.828	1.443.066.878
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.855.670.101	2.421.652.690
Cộng	5.568.142.929	3.864.719.568

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	254.287.567	2.639.315.755	1.304.085.930	4.197.689.252
Mua sắm mới	-	-	183.244.304	183.244.304
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(13.790.000)	(13.790.000)
Số cuối kỳ	254.287.567	2.639.315.755	1.473.540.234	4.367.143.556
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	178.221.981	1.103.619.160	787.552.019	2.069.393.160
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	180.743.922	1.551.553.367	916.092.664	2.648.389.953
Khấu hao trong kỳ	6.338.895	150.003.840	142.832.506	299.175.241
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.896.326)	(5.896.326)
Số cuối kỳ	187.082.817	1.701.557.207	1.053.028.844	2.941.668.868
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	73.543.645	1.087.762.388	387.993.266	1.549.299.299
Số cuối kỳ	67.204.750	937.758.548	420.511.390	1.425.474.688
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản chi phí xây dựng trạm ghép, chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	448.512.551
Chi phí phát sinh trong kỳ	105.260.876
Kết chuyển vào bất động sản đầu tư	(395.168.233)
Số cuối kỳ	158.605.194

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	36.928.117.914	10.123.148.056	26.804.969.858
Tăng trong kỳ	543.181.122	3.069.752.638	
Số cuối kỳ	<u>37.471.299.036</u>	<u>13.192.900.694</u>	<u>24.278.398.342</u>

Tại thời điểm cuối kỳ Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý còn lại của các bất động sản đầu tư trên.

14. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 411022000207 ngày 28 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đầu tư vào Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu 28.700.000.000 VND tương đương 41% vốn điều lệ.

Vốn đầu tư	28.700.000.000
Điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu	
- Số đầu năm	3.756.115.903
- Số phát sinh trong kỳ	2.030.013.230
- Số cuối kỳ	5.786.129.133
Cộng	<u>34.486.129.133</u>

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	200.000.000	200.000.000
(Công ty cổ phần Tên Lửa (20.000 cổ phiếu))		
Đầu tư dài hạn khác (*)	1.831.595.000	892.300.000
(Công ty TNHH Hanel – CSF (100.000 USD))		
Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm (**)	4.226.817.027	3.693.737.017
Cộng	<u>6.258.412.027</u>	<u>4.786.037.017</u>

(*) Lý do thay đổi khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel - CSF: tăng do đầu tư thêm.

(**) Khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm đã được cầm cố cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thuật Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bảo lãnh việc bảo hành sản phẩm của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu.

16. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn để đảm bảo thực hiện hợp đồng và ký quỹ thuê nhà xây dựng trạm thu phát sóng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.997.383.795	18.760.682.035
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình</i>	-	6.540.324.936
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận</i>	-	1.994.944.000
<i>Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh</i> ^(a)	7.586.806.283	10.225.413.099
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)</i> ^(b)	410.577.512	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	200.000.000	8.900.000.000
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong</i> ^(c)	200.000.000	-
<i>Các cá nhân</i>	-	8.900.000.000
Cộng	<u>8.197.383.795</u>	<u>27.660.682.035</u>

(a) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu căn hộ số 1A1-4-12, Lô CN1-3, Khu phố Grand View, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh và quyền sử dụng lô đất R4-91, Khu phố Hưng Gia 1, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Nguyễn Hữu Dũng; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn hộ số BB4-12, Lô H19-2, Khu phố Parkview, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh của Ông Tạ Huy Phong.

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cho vay cơ bản 1 tháng.

(c) Khoản vay Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong với lãi suất vay 1,2%/tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	18.760.682.035	9.580.245.868	(10.096.168)	(20.333.447.940)	7.997.383.795
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	8.900.000.000	3.800.000.000	-	(12.500.000.000)	200.000.000
Cộng	<u>27.660.682.035</u>	<u>13.380.245.868</u>	<u>(10.096.168)</u>	<u>(32.833.447.940)</u>	<u>8.197.383.795</u>

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	11.668.454.390	31.303.086.622
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	473.575.414	1.569.582.586
Cộng	<u>12.142.029.804</u>	<u>32.872.669.208</u>

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	5.842.134.843	2.833.562.224
Tại Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem	-	298.648.358
Cộng	<u>5.842.134.843</u>	<u>3.132.210.582</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phô Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.517.354.534	2.706.860.530	(5.625.897.953)	1.598.317.111
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	159.147.435	1.529.136.874	(1.669.321.141)	18.963.168
Thuế xuất, nhập khẩu ^(*)	(40.979.644)	439.309.240	(426.712.728)	(28.383.132)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.922.359.175	4.131.264.729	(3.108.987.103)	7.944.636.801
Thuế thu nhập cá nhân	284.298.800	232.350.016	(382.637.452)	134.011.364
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	11.842.180.300	9.042.921.389	(11.217.556.377)	9.667.545.312

^(*) Thuế nhập khẩu nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	58.610.985	53.106.000
Chi phí vận chuyển, lắp đặt, nhân công xây trạm	2.032.216.494	1.856.169.466
Chi phí nhượng quyền	-	608.301.737
Cộng	2.090.827.479	2.517.577.203

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	154.790.871	37.308.954
Phải trả tiền mượn	3.861.327.952	868.438.891
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	146.265.800	276.793.400
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	146.311.152	198.335.761
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - QMC	-	2.413.730
Ông Tạ Huy Phong	1.600.000.000	280.000.000
Bà Võ Thị Long Toàn	1.550.000.000	-
Bà Phan Thị Kim Anh	35.068.000	110.896.000
Các cá nhân khác	383.683.000	-
Phải trả tiền thuê đất cho Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	193.178.440	-
Phải trả, phải nộp khác	444.922.639	32.327.023
Cộng	4.654.219.902	938.074.868

23. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng bảo hành liên quan đến việc bán sản phẩm, hàng hóa, xây lắp công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.009.691.253
Tăng do trích lập trong kỳ	395.027.320
Số đã sử dụng trong kỳ	(213.996.590)
Số đã hoàn nhập trong kỳ	(2.274.094)
Số cuối kỳ	1.188.447.889

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	2.507.197.134
Tăng khác	4.800.000
Số đã chi trong kỳ	(2.241.075.361)
Số cuối kỳ	<u>270.921.773</u>

25. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trung tâm thông tin di động khu vực IV	7.126.215.000	-
Trung tâm thông tin di động khu vực II	1.043.667.444	4.905.105.866
Các khách hàng khác	870.442.706	495.014.718
Cộng	<u>9.040.325.150</u>	<u>5.400.120.584</u>

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 34.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	6.358.475.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	<u>6.358.475.000</u>

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.918.946	6.375.779
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.918.946	6.375.779
- Cổ phiếu phổ thông	8.918.946	6.375.779
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	17.750	17.750
- Cổ phiếu phổ thông	17.750	17.750
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.901.196	6.358.029
- Cổ phiếu phổ thông	8.901.196	6.358.029
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	81.084.737.887	95.743.223.997
Doanh thu kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp	46.068.193.419	56.013.215.402
Doanh thu bán thành phẩm	5.517.637.418	5.355.427.650
Doanh thu cho thuê bất động sản	12.831.117.170	11.787.741.298
Doanh thu cung cấp dịch vụ, kỹ thuật	16.667.789.880	22.586.839.647
Các khoản giảm trừ doanh thu (hàng bán bị trả lại)	(5.389.405)	-
Doanh thu thuần	81.079.348.482	95.743.223.997
Trong đó:		
Doanh thu thuần về kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp	46.062.804.014	56.013.215.402
Doanh thu về bán thành phẩm	5.517.637.418	5.355.427.650
Doanh thu thuần về cho thuê bất động sản	12.831.117.170	11.787.741.298
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ, kỹ thuật	16.667.789.880	22.586.839.647

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh sản phẩm, dự án tích hợp	33.420.229.231	38.412.328.557
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	1.525.590.136	3.111.363.578
Giá vốn cho thuê bất động sản	6.249.954.016	6.361.225.661
Giá vốn cung cấp dịch vụ, kỹ thuật	8.928.205.279	11.709.982.653
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	224.839.916	171.263.849
Cộng	50.348.818.578	59.766.164.298

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	148.318.878	38.759.147
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	400.346.289	86.088.012
Lãi tiền cho vay	323.937.706	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	274.406.691
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	168.264.152	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	31.794.577	2.358.789
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	720.000
Cộng	1.072.661.602	402.332.639

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	840.794.772	2.470.426.843
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	905.939.257	2.545.769.343
Cộng	1.746.734.029	5.016.196.186

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.256.571.848	7.842.518.142
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	428.362.713	278.013.225
Chi phí khấu hao tài sản cố định	96.287.581	99.644.937
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.106.369.157	3.987.656.823
Chi phí khác	839.366.179	584.679.620
Cộng	7.726.957.478	12.792.512.747

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.126.599.714	1.487.792.088
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	181.967.792	44.810.225
Chi phí khấu hao tài sản cố định	180.370.850	230.499.549
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.186.950.063	280.562.341
Chi phí khác	326.868.199	149.944.019
Cộng	4.002.756.618	2.193.608.222

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.699.632.288	14.326.562.650
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.699.632.288	14.326.562.650
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.901.196	8.794.597
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.764	1.629

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.358.029	4.596.209
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong kỳ	-	123.196
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2009	-	1.532.025
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2010	2.543.167	2.543.167
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.901.196	8.794.597

Trong kỳ, Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ do chia cổ tức bằng cổ phiếu. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 2.292 VND xuống còn 1.629 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, các Công ty trong Tập đoàn đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 51.014.740 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm nay
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	41.113.636	201.056.709
Mượn tiền	3.250.000.000	-
Phải trả lãi đi vay	58.610.985	51.000.000
Ban điều hành		
Phải trả lãi đi vay	23.650.000	91.125.000
Tạm ứng	109.084.000	43.270.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ban điều hành	44.726.972	5.000.000
Cộng nợ phải thu	44.726.972	5.000.000
Hội đồng quản trị	1.658.610.985	280.000.000
Ban điều hành	35.068.000	1.000.000.000
Cộng nợ phải trả	1.693.678.985	1.280.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu trong kỳ này là 866.500.000 VND (kỳ trước là 710.904.640 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Công ty liên kết của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	Công ty cùng Tập đoàn
Site Preparation Management Co., Ltd.,	Nhà đầu tư của Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem
Atlas CSF Sdn. Bhd.,	Nhà đầu tư của Công ty TNHH liên doanh Global-Sitem

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu		
Bán hàng hóa, thành phẩm	10.296.226.680	15.204.210.005
Mua hàng hóa, dịch vụ	373.494.239	3.536.238.543
Cho vay	19.700.000.000	300.000.000
Chi hộ tiền bảo lãnh	205.100.000	11.990.000
Các khoản thu, chi hộ khác	10.348.997	111.764.719
Chia sẻ tiện ích	68.722.826	28.754.019
Chi hộ tiền điện	35.668.636	-
Lãi đi vay	130.438.888	7.200.000
Lãi cho vay	171.738.888	-
Cho mượn tiền	100.000.000	-
Mượn tiền	327.693.830	-
Ứng trước tiền bảo hành	537.627.368	-
Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong		
Bán hàng hóa, thành phẩm	1.699.380.483	383.444.945
Mua hàng hóa, dịch vụ	346.820.649	5.448.982
Mượn tiền	-	66.000.000
Vay tiền	200.000.000	10.535.771.360
Cho vay	600.000.000	-
Phải trả chi phí nhượng quyền, phí tiện ích	1.137.924.763	1.126.947.279
Lãi cho vay	56.808.550	-
Lãi đi vay	-	71.500.540



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính		
Bán hàng hóa, thành phẩm	-	4.685.454,00
Mua hàng	4.500.000	6.636.474,00
Mua tài sản cố định	-	-
Chi phí khác	2.890.219	3.553.950,00
Cho vay	2.700.000.000	-
Lãi cho vay	13.477.027	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Bán hàng hóa, thành phẩm	48.765.260	146.829.738
Vay tiền	-	2.400.000.000
Lãi đi vay	-	16.000.000
Cho vay	2.600.000.000	-
Lãi cho vay	53.230.000	-
Chi phí	3.469.125	-
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông		
Bán hàng hóa, thành phẩm	-	146.407.676
Cho vay	1.500.000.000	-
Lãi cho vay	22.250.000	-
Chi phí	501.600	-
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		
Bán hàng hóa, thành phẩm	250.667.880	505.467.704
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.022.051.699	1.090.634.219
Chi phí	11.343.579	-
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận		
Bán hàng hóa, thành phẩm	-	28.330.560
Mua tài sản cố định	58.270.250	-
Vay tiền	-	1.200.000.000
Lãi đi vay	-	16.146.667
Mua hàng hóa, dịch vụ	161.293.840	-
Cho mượn	910.000.000	-
Site Preparation Management Co., Ltd.,		
Phải trả cổ tức	464.000.000	-
Mua hàng hóa	177.074.791	-
Atlas CSF Sdn. Bhd.,		
Phải trả cổ tức	320.000.000	-
Ứng trước tiền hàng	2.193.428.160	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu		
Phải thu tiền hàng	10.476.594.590	19.477.650.491
Phải thu phí tiện ích	25.752.851	48.822.388
Phải thu lãi cho vay	124.438.888	-
Trả hộ phí thuê trạm	205.100.000	-
Phải thu tiền cho vay	12.000.000.000	1.290.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 10, Đường Phó Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Ngoài ra, Ban điều hành còn cho Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu mượn tài sản để thế chấp cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển TP. Hồ Chí Minh.

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ảnh hưởng của vấn đề trên đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>	<u>Chênh lệch</u>
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ</i>				
Người mua trả tiền trước	313	8.532.331.166	3.132.210.582	(5.400.120.584)
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	5.400.120.584	5.400.120.584

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2010



PHAN THỊ KIM ANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN HỮU DŨNG
Tổng Giám đốc